

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 1

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
_ QUYỀN THỨ NHẤT _

Hán dịch: Đồi Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
(Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VÀO MÔN CHÂN NGÔN_ TRỤ TÂM
_ PHẨM THỨ NHẤT _

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ:Thế Tôn) ngự tại **Cung Kim Cương Pháp Giới** (Vajra-dharma-dhātu-pura) rộng lớn của **Như Lai Gia Trì** (Tathāgatādhiṣṭana), tất cả bậc **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra) đều đến tập hội. Do **Pháp Tín Giải Du Hý Thần Biến** (Adhimukti-vikṛitādhiṣṭa) của **Như Lai** (Tathāgata) sinh ra **Bảo Vương** (Ratna-rāja) làm thành lầu gác lớn, cao không thấy bờ giữa. Các Đại Diệu Bảo Vương này âm thầm dùng mọi thứ trang sức cho thân **Bồ Tát** làm **Tòa Sư Tử** (Siṃhāsana)

Tên Kim Cương của các vị ấy là: **Hư Không Vô Cấu Cháp Kim Cương** (Vimalākāśa-vajradhāra, hay Gaganāmala-vajradhāra), **Hư Không Du Bộ Cháp Kim Cương** (Ākāśa-vicaraṇa-vajradhāra, hay Gagana-vikrama-vajradhāra), **Hư Không Sinh Cháp Kim Cương** (Ākāśa-sambhava-vajradhāra, hay Gagana-sambhava-vajradhāra), **Bị Tọa Sắc Ý Cháp Kim Cương** (Citra-vasa-dhṛk-vajradhāra), **Thiện Hành Bộ Cháp Kim Cương** (Vicitra-carāṇa-vajradhāra, hay Vicitra-cārin-vajradhāra), **Trụ Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Cháp Kim Cương** (Sarva-dharma-samata-sṭhita-vajradhāra, hay Sarva-dharma-samatāvihārin_vajradhāra), **Ai Mẫn Vô Lượng Chúng Sinh Giới Cháp Kim Cương** (Apramana-sattvadhatvonukampana-vajradhāra, hay Ananta-sattva-dhātu-paritrāṇa-vajradhāra), **Na La Diên Lực Cháp Kim Cương** (Nārāyaṇa-bala-vajradhāra, hay Nārāyaṇa-balin-vajradhāra), **Đại Na La Diên Lực Cháp Kim Cương** (Mahā-nārāyaṇa-bala-vajradhāra, hay Mahā-nārāyaṇa-balin-vajradhāra), **Diệu Cháp Kim Cương** (Su-vajradhāra), **Thắng Tấn Cháp Kim Cương** (Paramavega-vajradhāra), **Vô Cấu Cháp Kim Cương** (Vimala-vajradhāra), **Lực Tấn Cháp Kim Cương** (Balavega-vajradhāra, hay Vajrāgra-vajradhāra) [*?Nhận Tấn Cháp Kim Cương*], **Như Lai Giáp Cháp Kim Cương** (Tathāgata-kavaca-vajradhāra, hay Tathāgata-varman-vajradhāra), **Như Lai Cú Sinh Cháp Kim Cương** (Tathāgata-pādobhava-vajradhāra), **Trụ Vô Hý Luận Cháp Kim Cương** (Niḥprapaṅca-pratiṣṭha-vajradhāra, hay Aprapaṅca-vihārin-vajradhāra), **Như Lai Thập Lực Sinh Cháp Kim Cương** (Tathāgata-daśabalodbhava-vajradhāra, hay Tathāgata-daśabala-sambhava-vajradhāra), **Vô Cấu Nhãn Cháp Kim Cương** (Vimalanetra-vajradhāra), **Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ** (Vajrapāṇi guhya-nātha)

Các vị **Thượng Thủ** (Pramukha) như vậy dẫn chúng Trì Kim Cương nhiều như số hạt bụi nhỏ của mười **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) đến dự, cùng với các vị Đại Bồ Tát thuộc nhóm: **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī), **Trừ Nhất Thiết Cái Chương Bồ Tát** (Sarva nīvaraṇa viṣkaṃbhin)... trước sau vây quanh mà diễn nói Pháp. Ấy là ngày của Như Lai vượt ba Thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) gia trì, cho nên gọi là **Pháp Môn ba câu bình đẳng của Thân Ngũ Ý**.

Lúc ấy, do sự gia trì của Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) nên hai vị Thượng Thủ của chúng Bồ Tát với chúng Chấp Kim Cương là **Phổ Hiền Bồ Tát** và **Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ** đều phẩn tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm của Thân, như vậy phẩn tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm Bình Đẳng của Ngũ Ý mà chẳng theo Thân hoặc Ngũ hoặc Ý của Tỳ Lô Giá Na Phật để sinh ra. Tuy mọi bờ mé khởi diệt của tất cả Xứ chẳng thể đắc nhưng tất cả Thân Nghiệp, tất cả Ngũ Nghiệp, tất cả Ý Nghiệp, Tất cả Xứ, tất cả Thời của Đức Tỳ Lô Giá Na nơi Giới Hữu Tình đều diễn nói Pháp **Câu** (pādam) của **Đạo Chân Ngôn** (Mantra-patha, hay Mantra-mārga).

Lại hiện ra Tướng Mạo của nhóm Bồ Tát: **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Liên Hoa Thủ** (Padmapāṇi) rộng khắp mười phương tuyên nói Pháp **Câu thanh tịnh** của Đạo Chân Ngôn từ lúc mới phát Tâm cho đến Thập Địa theo thứ tự sinh đầy đủ ngay trong đời này là: Duyên Nghiệp sinh ra thêm lớn, trừ bỏ hạt giống **Nghiệp Thọ** (tuổi thọ của Nghiệp) của loài Hữu Tình, lại có mầm giống mới (mầm giống giải thoát sinh tử luân hồi) sinh khởi.

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ ngồi trong Chúng Hội ấy bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Đấng **Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri** (Tathāgatārhatē samyaksaṃbuddha) đắc được **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarvajña-jñāna) như thế nào? Khi được **Nhất Thiết Trí Trí** rồi lại vì vô lượng chúng sinh rộng diễn chia bày tùy theo mỗi một nẻo (6 nẻo luân hồi), mỗi một loại Tính Dục, mỗi một **Đạo Phương Tiện** (Upāyanaya) để tuyên nói **Nhất Thiết Trí Trí**. Hoặc **Đạo Thanh Văn Thừa** (Śrāvaka-yāna-naya), hoặc **Đạo Duyên Giác Thừa** (Pratyeka-yāna-naya), hoặc **Đạo Đại Thừa** (Mahā-yāna-naya), hoặc **Đạo Ngũ Thông Trí** (Pañcābhijñā-jñāna) Hoặc nguyện sinh về cõi **Trời** (Deva), hoặc nói về Pháp sinh trong hàng: **Người** (Nāra), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Đát Bà** (Gandharva), cho đến Pháp sinh trong hàng **Ma Hầu La Già** (Mahoraga). Nếu có chúng sinh đáng được Phật độ liền hiện **Thân Phật** (Buddhākāya), hoặc hiện **Thân Thanh Văn** (Śrāvaka-kāya), hoặc **thân Duyên Giác** (Pratyeka-kāya), hoặc **thân Bồ Tát** (Bodhisattva-kāya), hoặc **thân Phạm Thiên** (Brahma-kāya), hoặc **thân Na La Diên** (Nārāyaṇa-kāya), **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa-kāya) cho đến thân của hàng **Ma Hầu La Già** (Mahoraga-kāya), **Người** (Manuṣya-kāya), **Phi Nhân** (Amanuṣya-kāya)... mỗi mỗi đều đầy đủ ngôn âm với mọi uy nghi của từng loại thân nhưng vẫn có một Vị của Đạo **Nhất Thiết Trí Trí**, ấy là Vị Giải Thoát của Như Lai.

Thế Tôn! Ví như **Hư Không Giới** xa lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không có không phân biệt. Như vậy **Nhất Thiết Trí Trí** cũng lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không có không phân biệt.

Thế Tôn! Ví như **Địa Đại** là nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Như vậy **Nhất Thiết Trí Trí** cũng là nơi nương tựa của Trời (Deva), Người (Nāra), A Tu La (Asura).

Thế Tôn! Ví như **Hỏa Giới** thiêu đốt tất cả loại củi mà không biết chán. Như vậy **Nhất Thiết Trí Trí** cũng thiêu đốt tất cả loại củi **Vô Trí** (không có Trí) mà không biết chán.

Thế Tôn! Ví như **Phong Giới** trừ bỏ tất cả bụi bặm. Như vậy, **Nhất Thiết Trí Trí** cũng trừ khử tất cả các loại bụi Phiền Nã.

Thế Tôn! Ví như **Thủy Giới** là nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh hoan lạc. Như vậy, **Nhất Thiết Trí Trí** cũng làm lợi lạc cho chư Thiên và người đời.

Bạch Đức Thế Tôn! **Trí Tuệ như vậy, lấy gì làm NHÁN? Lấy gì làm CĂN (gốc rễ)? Lấy gì làm CỨU CÁNH?**

Nói như vậy xong

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Trì Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Cháp Kim Cương! Lành thay Kim Cương Thủ! Ông đã hỏi Ta về Nghĩa như vậy. Ông hãy lắng nghe, hãy khéo tác ý. Nay Ta sẽ nói”.

Kim Cương Thủ thưa: “Như vậy, Thế Tôn! Con xin vui nguyện lắng nghe”

Đức Phật bảo: “Hãy lấy **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) làm **Nhân** (Hetu), **Bi** (Kāraṇa) làm **gốc rễ** (Mūla: căn), **Phương Tiện** (Upāya) làm **Cứu Cánh** (Uttara)

Này **Bí Mật Chủ** (Guhyanātha)! Thế nào là **Bồ Đề** (Bodhi)? Ấy là biết như thật về Tâm của mình.

Bí Mật Chủ! **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) đó cho đến Pháp ấy, dù chỉ một chút ít, cũng không có thể đắc được. Tại sao thế? Vì tướng của Hư Không là Bồ Đề, không có kẻ biết giải cũng không có khai mở hiểu rõ. Tại vì sao? Vì Bồ Đề vốn không có Tướng. Này Bí Mật Chủ! Các Pháp **không có Tướng** là tướng của Hư Không”.

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ai tìm cầu Nhất Thiết Trí Trí? Ai dùng Bồ Đề để thành Bậc Chính Giác? Ai phát khởi được Nhất Thiết Trí Trí ấy?”

Đức Phật bảo: “Bí Mật Chủ! Tự Tâm tìm cầu Bồ Đề với Nhất Thiết Trí Trí. Vì sao thế? Vì **Bản Tính** (Svabhāva) vốn **thanh tịnh** (Pariśuddha) cho nên Tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa của hai bên và Tâm chẳng thể đắc được

Này Bí Mật Chủ! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác chẳng phải màu xanh, chẳng phải màu vàng, chẳng phải màu đỏ, chẳng phải màu trắng, chẳng phải màu hồng, chẳng phải màu tím, chẳng phải màu thủy tinh, chẳng dài chẳng ngắn, chẳng tròn chẳng vuông, chẳng sáng chẳng tối, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, chẳng phải không nam nữ.

Bí Mật Chủ! Tâm chẳng đồng tính với **cõi Dục** (Kāma-dhātu), chẳng đồng tính với **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu), chẳng đồng tính với **cõi Vô Sắc** (Arūpa-dhātu). Tâm chẳng đồng tính với các nẻo: Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dạ Xoa (Yakṣa), Càn Đát Bà (Gandharva), A Tu La (Asura), Ca Lô La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara), Ma Hầu La Già (Mahoraga), Người (Manuṣya), Phi Nhân (Amanuṣya)...

Bí Mật Chủ! Tâm chẳng trụ ở Giới của mắt, chẳng trụ ở giới của: Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Tâm chẳng phải thấy, chẳng phải hiển hiện. Tại sao vậy? Vì tướng của Hư Không và Tâm xa lìa các phân biệt, không phân biệt. Vì sao lại thế? Vì Tính đồng với Hư Không tức đồng với Tâm, Tính đồng với Tâm tức đồng với Bồ Đề.

Như vậy, Bí Mật Chủ! Ba thứ : **Tâm, Hư Không Giới, Bồ Đề** vốn không có hai. Từ điều này mà lấy **Bi** (Kāraṇa) làm căn bản và **phương tiện** (Upāya) có đầy đủ **Ba La Mật** (Pāramitā). Chính vì thế cho nên Ta nói các Pháp **Như Thị** (Evaṃ) khiến cho các chúng Bồ Tát dùng sự thanh tịnh của Tâm Bồ Đề để nhận biết Tâm ấy.

Này Bí Mật Chủ! Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ muốn nhận biết Bồ Đề thì nên nhận biết như vậy về Tâm của mình.

Bí Mật Chủ! Làm sao để tự biết Tâm? Ví như chia cắt hoặc hiển sắc, hoặc hình sắc, hoặc **cảnh giới** (Viṣaya) như là **Sắc** (Rūpa), như là: **Thọ** (Vedanā), **Tướng** (Samjñā), **Hành** (Saṃskāra), **Thức** (Vijñāna). Như là **Ngã** (Ātman), như là **Ngã Sở** (Mama-kāra), như là **Năng Cháp** (Grāāaka), như là **Sở Cháp** (Grāhya), như là **thanh tịnh** (Pariśuddha), như là **Giới** (Dhātu), như là **Xứ** (Āyatana) Cho đến tìm cầu trong tất cả phân chia cắt đều chẳng thể đắc được.

Này Bí Mật Chủ! Môn **Bồ Tát Tinh Bồ Đề Tâm** này có tên là **Sơ Pháp Minh Đạo** (Prathama-dharma lokamukha). Vị Bồ Tát nào trụ ở đây tu học thì chẳng phải

siêng năng cực khổ lâu dài liền được Tam Muội **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa viṣkambhin samādhī). Nếu được Tam Muội ấy ở cùng an trú một nơi với chư Phật Bồ Tát, sẽ phát **năm Thần Thông** (Pañcābhijñā), được vô lượng Ngũ Ngôn Âm Đà La Ni, biết Tâm Hạnh của chúng sinh, được chư Phật Bồ Tát hộ trì, tuy ở trong sinh tử nhưng không bị nhiễm dính. Vì chúng sinh trong **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) chẳng ngại lao nhọc để thành tựu, trụ **Vô Vi Giới** (Asaṃskṛta), xa lìa **Tà Kiến** (Mithyā-smṛti), thông đạt **Chính Kiến** (Samyag-dṛṣṭi).

Lại nữa Bí Mật Chủ! Vị Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát này do sức Tín Giải cho nên chẳng phải siêng năng tu hành lâu dài sẽ đầy đủ tất cả Phật Pháp.

Bí Mật Chủ! Lấy chỗ tinh yếu mà nói thì kẻ trai lành, người nữ thiện này đều được thành tựu vô lượng Công Đức”.

Khi ấy Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại dùng Kệ hỏi Phật rằng:

“Vì sao Thế Tôn nói

Tâm này sinh **Bồ Đề** (Bodhi)?

Lại dùng Tướng thế nào ?

Biết phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)?

Nguyện **Thức Tâm Tâm Thắng**

Tự Nhiên Trí Sinh nói

Đại Cần Dũng (Mahā-vīra), bao nhiêu

Tâm thứ tự nối sinh

Tâm, các Tướng và Thời

Nguyện Phật rộng khai diễn

Nhóm Công Đức cũng vậy

Sự tu hành Hạnh ấy

Tâm Tâm có sai khác

Xin **Đại Mâu Ni** (Mahā-muṇi) nói”

Nói như vậy xong

Đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng:

“Lành thay Phật Chân Tử!

Tâm lợi ích rộng lớn

Câu Đại Thừa Thắng Thượng

Tướng nối sinh của Tâm

Đại Bí Mật của Phật

Ngoại Đạo chẳng thể biết

Nay Ta đều mở bày (khai thị)

Hãy nhất tâm lắng nghe

Vượt trăm sáu mươi (160) Tâm

Sinh công đức rộng lớn

Tính ấy thường bền chắc

Biết Bồ Đề ấy sinh

Vô lượng như Hư Không

Chẳng nhiễm ô, thường trụ

Các Pháp chẳng hề động

Xưa nay tịch (vắng lặng) **Vô Tướng** (animitta: không có Tướng)

Thành tựu vô lượng Trí

Hiện hiện Chính Đẳng Giác

Tu hành Hạnh cúng dường
Theo đây mới phát Tâm”

Này Bí Mật Chủ! Kẻ phạm phu **ngu đồng** (Bala) sống chết từ vô thủy đã chấp trước vào Ngã Danh, Ngã Hữu mà phân biệt vô lượng Ngã Phần.

Bí Mật Chủ! Nếu kẻ ấy chẳng quán sát được Tự Tính của Ngã ắt sinh ra **Cái Ta** (Ātma) và **Cái của Ta** (Mama-kāra: Ngã sở), sau đó lại chấp có **Thời** (Kāla), Địa (Thủy, Hỏa, Phong, Không) biến hóa, **Du Già Ngã** (Yoga-ātma), kiến lập **Tịnh** (Śuddha: trong sạch) chẳng kiến lập **Vô Tịnh** (không trong sạch) cho nên chấp Ngã như là **Tự Tại Thiên** (Īśvara), Ngã như là Lưu Xuất với **Thời** (Kāla), Ngã như là Tôn Quý, Ngã như là Tự Nhiên, Ngã như là Nội Tại, Ngã như là Nhân Lượng, Ngã như là Biến Nghiêm, Ngã như là **Thọ Mệnh** (Āyuh), Ngã như là **Bổ Đạc Già La** (Pudgala), Ngã như là **Thức** (Vijñāna), Ngã như là **A Lại Gia** (Ālaya), Ngã như là **cái Thấy** (Darśana), Ngã như là cái Biết, **Năng Chấp** (Grāhaka), **Sở Chấp** (Grāhya), Nội Tri, Ngoại Tri, **Xã Đát Phạm** (Jnatvan: một Tôn Giáo Ngoại Đạo) **Ý Sinh** (Manuja), **Nhu Đồng** (Mānava: Thằng Ngã), Thường Định Sinh, **Tiếng** (Śabda: Thanh), chẳng phải tiếng (Phi Thanh) ... Này Bí Mật Chủ! Từ xưa đến nay, các Ngã Phần như thế đều được tương ứng phân biệt mà mong cầu thuận theo Lý Giải Thoát.

Bí Mật Chủ! Kẻ phạm phu ngu đồng giống như con dê đực đang mê hoặc, bỗng có một Pháp Tướng nảy sinh ấy là Pháp **Tri Trai** (giữ gìn chay tịnh). Do Tâm Ý suy tư dù chỉ một chút ít về Pháp này, kẻ ấy sẽ phát khởi lòng hoan hỷ mà thường xuyên tu tập. Bí Mật Chủ! Đây là hạt giống Nghiệp Lành mới phát sinh như **Ươm Giống**.

Nếu kẻ ấy lấy điều này làm **Nhân** (Hetu), trong sáu ngày Trai, cúng dường cha mẹ và bố thí cho người nam nữ thân thích. Đây là hạt giống nghiệp lành ở thời kỳ thứ hai **nảy mầm**

Nếu người này lại bố thí cho kẻ không phải là thân thích. Đây là hạt giống ở thời kỳ thứ ba **nứt vỏ**.

Nếu người này lại bố thí cho Bậc có khí lượng cao Đức. Đây là thời kỳ thứ tư **mọc lá**

Nếu người này lại vui vẻ bố thí các loại kỹ nhạc, người... đem dâng hiến cho các Bậc **Tôn Túc** (Guru-pāda). Đây là thời kỳ thứ năm **nở hoa**.

Nếu người này khi bố thí mà lại phát Tâm thân ái cúng dường. Đây là thời kỳ thứ sáu **thành quả**.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu người ấy lại giữ Giới để sinh về cõi Trời. Đây là thời kỳ thứ bảy **gặt quả** (thọ dụng hạt giống).

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu kẻ ấy đem Tâm này lưu chuyển trong sinh tử, ở nơi các bạn lành được nghe lời nói như vậy: “Đây là Trời Đại Thiên cùng với tất cả mọi hoan lạc. Nếu kiên cố thành kính cúng dường thì tất cả mong cầu được trọn vẹn như ý nguyện. Các cõi Trời ấy là: **Tự Tại Thiên** (Īśvara), **Phạm Thiên** (Brahma), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), **Thương Yết La Thiên** (Śaṃkara), **Hắc Thiên** (Mahā-kāla), **Tự Tại Tử Thiên** (Skandha), **Nhật Thiên** (Āditya), **Nguyệt Thiên** (Candra), **Long Tôn** (Nāga-nātha) ... **Câu Phệ Lam** (Kubera) **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa), **Thích Ca** (Śākya), **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpakṣa), **Tỳ Thủ Yết Ma** (Viśva-karma), **Diêm Ma** (Yama), **Diêm Ma Hậu** (Yamī), **Phạm Thiên Hậu** (Brahmāṇī)... tất cả đều là nơi mà Thế Gian tôn kính phụng thờ (Lokanatha). **Hỏa Thiên** (Agni), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Tử Thiên** (Mṛtya), **Tự Tại Thiên Hậu** (Rudrī), **Ba Đầu Ma** (Padma), **Đức Xoa Ca Long** (Takṣaka-nāga), **Hòa Tu Cát** (Vāṣuki), **Thương Khư** (Śaṅkha), **Yết Cú Trác Kiếm** (Karkoṭaka), **Đại Liên** (Mahāpadma), **Câu Lý Kiếm** (Kulika), **Ma Ha Phán Ni**

(Mahā-phaṇi), **A Địa Đê Bà** (āḍideva), **Tát Đà Nan Đà Long** (Sadānanta-nāga)... hoặc **Thiên Tiên** (Rṣi), Đại Vi Đà Luận Sư. Mỗi mỗi đều nên khéo cúng dường”.

Khi nghe như thế, kẻ ấy liền phát Tâm vui thích, ân trọng cung kính tùy thuận theo mà tu hành. Bí Mật Chủ! Đây gọi là **Ngu Đồng Dij Sinh** luôn luôn chuyển trong sinh tử mà không hề biết sợ hãi, y theo thời kỳ thứ tám **tâm hồn trẻ thơ**.

Bí Mật Chủ! Lại nữa **Hạnh Thù Thắng** là tùy trong Điều Giảng kia, an trú thù thắng để cầu phát sinh Tuệ Giải Thoát. Điều Giảng ấy là: “**Thường** (Nitya), **Vô Thường** (Anitya), **Không** (Śūnya:trống rỗng)”. Hãy tùy thuận nói như vậy.

Này Bí Mật Chủ! Chẳng phải câu nói ấy tri giải (hiểu biết) được **Không** (Śūnya:trống rỗng), **Chẳng phải Không, Thường, Đoạn, Chẳng phải Hữu, chẳng phải Vô** mà hãy dùng câu nói ấy để phân biệt và không phân biệt. Thế nào là phân biệt **Không**? Ấy là chẳng biết các điều **Không** (trống rỗng) vì chẳng phải điều ấy có thể biết được Niết Bàn, cho nên tương ứng với sự biết **Không** (trống rỗng) rốt ráo mà xa lìa Thường, Đoạn.

Bấy Giờ Kim Cương Thủ lại thỉnh Phật rằng: “Nguyện xin Đức Thế Tôn giảng nói về các loại Tâm ấy”

Như vậy nói xong.

Đức Phật bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Hãy lắng nghe! Tướng của Tâm gồm có: Tâm tham, Tâm không tham, Tâm sân, Tâm từ, Tâm si, Tâm trí, Tâm quyết định, Tâm nghi, Tâm tối, Tâm sáng, Tâm gom chứa, Tâm tranh hơn thua, Tâm ưa kiện cãi, Tâm không ưa kiện cãi, Tâm hàng Trời, Tâm A Tu La, Tâm loài Rồng, Tâm loài Người, Tâm người nữ, Tâm tự tại, Tâm thương nhân, Tâm nông dân, Tâm giòng sông, Tâm ao đầm, Tâm cái giếng, Tâm thủ hộ, Tâm keo kiệt, Tâm loài chồn, Tâm loài chó, Tâm Ca Lô La (Kim Xí Diệu), Tâm loài chuột, Tâm ca vịnh, Tâm nhảy múa, Tâm đánh trống, Tâm nhà ở, Tâm loài sư tử, Tâm loài Cú mèo, Tâm loài quạ, Tâm La Sát, Tâm cây gai, Tâm hang hốc, Tâm gió, Tâm nước, Tâm lửa, Tâm bùn, Tâm hiển sắc, Tâm tấm ván, Tâm mê, Tâm thuốc độc, Tâm sợi dây, Tâm gông cùm, Tâm mây, Tâm ruộng đồng, Tâm muối, Tâm dao cạo, Tâm Tu Di Lô, Tâm biển cả, Tâm hang huyệt, Tâm Thọ Sinh, (Tâm khí vượn)

1) Này Bí Mật Chủ! Thế nào là **Tâm Tham**? Ấy là tùy thuận theo Pháp nhiệm
2) Thế nào là **Tâm Không Tham**? Ấy là tùy thuận theo Pháp không nhiệm
3) Thế nào là **Tâm Sân**? Ấy là tùy thuận theo Pháp giận dữ
4) Thế nào là **Tâm Từ**? Ấy là tùy thuận tu hành theo Pháp Từ (Ban vui cho người khác)

5) Thế nào là **Tâm Si**? Ấy là thuận tu theo Pháp chẳng xem xét
6) Thế nào là **Tâm Trí**? Ấy là thuận tu hành theo Pháp thù thắng cao thượng
7) Thế nào là **Tâm Quyết Định**? Ấy là Tôn kính Giáo Mệnh, phụng hành y như điều đã nói

8) Thế nào là **Tâm Nghi**? Ấy là thường lấy giữ các điều Bất Định
9) Thế nào là **Tâm Âm Tối**? Ấy là đối với Pháp không đáng suy tư nghi ngờ mà phát sinh kiến giải suy tư nghi ngờ

10) Thế nào là **Tâm Sáng Tỏ**? Ấy là đối với Pháp chẳng nên nghi ngờ thì cứ theo đó mà tu hành, chẳng nghi ngờ gì

11) Thế nào là **Tâm Gom Chứa**? Ấy là bản tính hay gom vô lượng vô số làm một

12) Thế nào là **Tâm Tranh Hơn Thua**? Ấy là bản tính hay hỗ trợ các điều thị phi (phải, trái)

13) Thế nào là **Tâm Ưa Kiện Cãi**? Ấy là ngay tự mình đã phát sinh ra sự phải trái

- 14) Thế nào là **Tâm Không Ưa Kiện Cãi**? Ấy là luôn luôn buông bỏ các điều phải trái
- 15) Thế nào là **Tâm hàng Trời**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ tùy thuận theo niệm mà thành tựu
- 16) Thế nào là **Tâm A Tu La**? Ấy là vui thích ở trong nơi sinh tử
- 17) Thế nào là **Tâm loài Rồng**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ đến những tài sản rộng lớn
- 18) Thế nào là **Tâm loài Người**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ làm lợi cho kẻ khác
- 19) Thế nào là **Tâm người Nữ**? Ấy là tùy thuận theo Pháp ham muốn (Dục)
- 20) Thế nào là **Tâm Tự Tại**? Ấy là suy tư muốn ta được tất cả mọi điều như ý
- 21) Thế nào là **Tâm người buôn bán** (Thương Nhân)? Ấy là thuận tu theo Pháp: ban đầu thu góp, sau đó mới phân tích
- 22) Thế nào là **Tâm người làm ruộng** (Nông Phu)? Ấy là tùy thuận theo Pháp: ban đầu nghe nhiều, sau đó mới mong cầu Pháp
- 23) Thế nào là **Tâm Giòng Sông**? Ấy là thuận tu hành y theo Pháp Nhị Biên (hai bên bờ) của Nhân
- 24) Thế nào là **Tâm Ao Đầm**? Ấy là tùy thuận theo các Pháp không biết dứt ham muốn (Vô yếm túc)
- 25) Thế nào là **Tâm Cái Giếng**? Ấy là suy tư đã sâu mà lại muốn suy tư sâu hơn nữa
- 26) Thế nào là **Tâm Thủ Hộ**? Ấy là chỉ cho Tâm này là thật, còn các Tâm khác không thật
- 27) Thế nào là **Tâm Keo Kiệt**? Ấy là tùy thuận theo Pháp: Vì mình mà chẳng vì người
- 28) Thế nào là **Tâm loài Chồn**? Ấy là thuận tu theo Pháp tiến từ từ
- 29) Thế nào là **Tâm loài Chó**? Ấy là Tâm mới được chút ít mà vui vẻ cho là đầy đủ
- 30) Thế nào là **Tâm Ca Lôu La** (Garuḍa:Kim Xí Điểu)? Ấy là tùy thuận theo Pháp Bè Đàng Phe Cánh
- 31) Thế nào là **Tâm loài Chuột**? Ấy là suy tư cắt đứt mọi sự ràng buộc
- 32) Thế nào là **Tâm Ca Vịnh**? (Ấy là Tâm muốn cho người ta nghe Chính Pháp qua những Âm Thanh)
- 33) Thế nào là **Tâm Nhảy Múa**? Ấy là tu hành các Pháp như vậy thì ta sẽ bay lên cao, hiện ra mọi loại Thần Biến
- 34) Thế nào là **Tâm Đánh Trống**? Ấy là tu thuận theo Pháp đó thì ta sẽ đánh trống Pháp
- 35) Thế nào là **Tâm Nhà Ở**? Ấy là thuận tu theo Pháp tự bảo vệ thân
- 36) Thế nào là **Tâm loài Sư Tử**? Ấy là tu hành tất cả Pháp không có khiếm nhược
- 37) Thế nào là **Tâm loài Cú Mèo**? Ấy là thường nghĩ nhớ trong đêm tối
- 38) Thế nào là **Tâm loài Quạ**? Ấy là nghĩ nhớ sự kính sợ ở khắp mọi nơi
- 39) Thế nào là **Tâm La Sát**? Ấy là phát khởi điều chẳng lành ở trong điều lành
- 40) Thế nào là **Tâm Cây Gai**? Ấy là Tính hay phát khởi các hành động ác ở khắp mọi nơi
- 41) Thế nào là **Tâm Hang Hốc**? Ấy là thuận tu theo Pháp đi vào hang cốc
- 42) Thế nào là **Tâm Gió**? Ấy là Tính phát khởi ở khắp cả mọi nơi
- 43) Thế nào là **Tâm Nước**? Ấy là thuận tu tẩy rửa tất cả Pháp chẳng lành (Bất Thiện)
- 44) Thế nào là **Tâm Lửa**? Ấy là Tính nóng nảy hừng hực
- 45) Thế nào là **Tâm Bùn**? (Ấy là Tâm mờ mịt chẳng có thể ghi nhớ phân biệt)

- 46) Thế nào là **Tâm Hiện Sắc**? Ấy là Tâm giống như vật ấy (Hiện Sắc) làm Tính
- 47) Thế nào là **Tâm Tắm Ván**? Ấy là thuận tu theo Pháp Tùy Lượng, vứt bỏ các điều lành khác
- 48) Thế nào là **Tâm Mê Mờ**? Ấy là Sở Chấp khác, Sở Tư khác (sự chấp khác, sự suy nghĩ khác)
- 49) Thế nào là **Tâm Thuốc Độc**? Ấy là thuận tu theo Pháp không có phần sinh (Vô Sinh Phần)
- 50) Thế nào là **Tâm Sợi Dây**? Ấy là Tính hay trói buộc Bản Ngã trụ khắp mọi nơi
- 51) Thế nào là **Tâm Gông Cùm**? Ấy là Tính bắt buộc hai chân phải đứng yên
- 52) Thế nào là **Tâm Mây**? Ấy là thường nhớ nghĩ đến việc làm cho mưa rơi
- 53) Thế nào là **Tâm Ruộng Đồng**? Ấy là thường tu như vậy, lo làm việc cho bản thân
- 54) Thế nào là **Tâm Muối**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ điều ấy lại tăng thêm sự nhớ nghĩ
- 55) Thế nào là **Tâm Dao Cạo**? Ấy là Tâm chỉ như vậy, dựa vào Pháp cắt tóc xuất gia
- 56) Thế nào là **Tâm Di Lô Đẳng** (Sumeru: núi Tu Di)? Ấy là Tâm thường suy tư có tính vươn cao
- 57) Thế nào là **Tâm Biển Cả**? Ấy là Tâm thường thọ dụng tự thân như vậy mà trụ
- 58) Thế nào là **Tâm Hang Huyệt**? Ấy là Tính thường hay quyết định trước, sau đó lại thay đổi
- 59) Thế nào là **Tâm Thọ Sinh**? Ấy là Chư Hữu tu tập hành nghiệp rồi từ ấy sinh Tâm đồng tính như vậy
- [60) Thế nào là **Tâm Khí Vượn**? Ấy là Tâm tán loạn xao động chẳng yên]

Này Bí Mật Chủ! Kể đi tính lại [5 tâm phiền não căn bản là: *Tham, Sân, Si, Mạn Nghi*] **một** ($5 \times 2 = 10$) **hai** ($10 \times 2 = 20$), **ba** ($20 \times 2 = 40$), **bốn** ($40 \times 2 = 80$), **năm lần** thành ra **160 Tâm** ($80 \times 2 = 160$). Vượt qua Tâm Vọng Chấp của Thế Gian (Lokika kalpa) thì nảy sinh ra **Tâm Xuất Thế Gian** (Lokottara-citta). Khi hiểu rõ như vậy thì chỉ có **Uẩn Vô Ngã** (Skandhātman: các Uẩn không có tự ngã riêng biệt) liền vận dụng **Căn** (Indriya), **Cảnh** (Viṣaya), **Giới** (Dhātu) tu hành lâu dài nhỏ sạch nền gốc phiền não của nghiệp. Hạt giống **Vô Minh** (Avidya) sinh ra **12 Nhân Duyên** (dvādaśāṅgapratītya-samutpāda), xa lìa các Tông Kiến Lập. Điều vắng lặng sâu xa như vậy, tất cả Ngoại Đạo đều chẳng thể biết được. Cho nên trước tiên Đức Phật tuyên nói rằng: **“Hãy xa lìa tất cả lỗi lầm”**

Này Bí Mật Chủ! Tâm Xuất Thế Gian ấy trú ẩn trong các **Uẩn** (Skandha), có như thế **Trí Tuệ** (Prajña) mới tùy sinh. Nếu ở nơi các Uẩn mà phát khởi Tâm xa lìa sự đắm trước thì nên quán sát các Uẩn như: Bọt tụ, bong bóng, cây chuối bị lột bẹ, ánh mặt trời ảo hóa, để được sự giải thoát nghĩa là các **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu), **Năng Chấp** (Grāhaka), **Sở Chấp** (Grāhya) đều xa lìa **Pháp Tính** (Dharmatā). Biết được như thế sẽ chứng được Giới Tịch Nhiên, đây gọi là Tâm Xuất Thế Gian.

Bí Mật Chủ! Tâm ấy xa lìa các hành động nhập theo Tâm Tương Tục trong lưới nghiệp phiền não, đây chính là Hạnh **Du Kỳ** (Yogi) vượt qua một **kiếp** (kalpa).

Lại nữa Bí Mật Chủ! **Hạnh Đại Thừa** (Mahā-yāna-caryā) là phát khởi Tâm không duyên vào một Thừa nào cả (Vô Duyên Thừa) bởi các Pháp không có Ngã Tính. Tại sao thế? Như thời xa xưa, các Bậc Tu Hành như vậy đều quán sát **Uẩn** (Skandha) **A Lại Gia** (Ālaya) để biết rõ Tự Tính như huyễn, như bóng nước dợn dưới nắng, như tiếng vang, như vòng tròn lửa, như **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-nāgara).

Này Bí Mật Chủ! Do xả bỏ như vậy, các vị ấy hiểu rõ lý **Vô Ngã** (Anātman, hay nir-ātman) nên Tâm Chủ tự tại, giác ngộ được Tự Tâm **vô chẳng sinh** (ādyanutpāda: Bản bất sinh). Tại sao vậy? Vì Tâm tiên tế, Tâm hậu tế đều chẳng thể đắc được. Như vậy biết được Tính của Tâm mình. Đây chính là Hạnh Du Kỳ vượt qua hai kiếp.

Lại nữa Bí Mật Chủ! các vị Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn đã trải qua vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp, gom chứa được vô lượng **Công Đức** (Guṇa) **Trí Tuệ** (Prajña), tu tập đầy đủ vô lượng Trí Tuệ Phương Tiện của các Hạnh và thấy đều thành tựu chỗ Quy Y của tất cả hàng Trời Người. Chỗ ấy vượt qua các Đẳng Địa của hàng **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), nơi thân cận kính lễ của nhóm **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra-devendra)... Chỗ ấy gọi là **Không Tính** (Śūnyatā: Tính trống rỗng) , là nơi xa lìa các Căn, Cảnh, không có tướng, không có cảnh giới, vượt qua mọi hý luận, tương đồng với hư không vô biên. Tất cả Phật Pháp đều y theo nơi này mà tương tục sinh Tâm xa lìa Giới **Vô Vi** (Asaṃskṛta) và Giới **Hữu Vi** (Saṃskṛta), xa lìa tất cả hành động tạo tác, xa lìa **sáu căn** (Saḍāyatana): **mắt** (cakṣu), **tai** (Śrātra), **mũi** (Ghāna), **lưỡi** (Jihva), **thân** (Kāya), **Ý** (Mana) và cuối cùng phát sinh Tâm **Vô Tự Tính** (Asvabhāva: không có Tự Tính).

Bí Mật Chủ! Đức Phật nói cái Tâm ban đầu (Sơ Tâm) như thế chính là Nhân thành Phật, cho nên giải thoát được sự phiền não của nghiệp mặc dù chỗ dựa của nghiệp phiền não vẫn đầy đủ. Vì thế Thế Gian hãy tôn phụng, thường nên cúng dường Tâm ấy.

Lại nữa Bí Mật Chủ! **Tín Giải Hành Địa** (Adhimukti-caryā-bhūmi) là quán sát vô lượng **Tuệ Ba La Mật** (Prajña-pāramitā) của ba Tâm (Nhân Tâm, Căn Tâm, Cứu Cánh Tâm), quán **bốn Nhiếp Pháp** (Catvāri-saṃgraha-vatūni), **Địa Tín Giải** (Adhimukti-bhūmi) không có đối đãi, không có số lượng, chẳng thể nghĩ bàn, theo kịp mười Tâm sinh **Trí Vô Biên**. Tất cả chư Hữu mà Ta (Đức Phật) đã nói đều dựa vào đây mà được. Chính vì thế cho nên Bạc Trí Giả cần nên suy tư về **Địa Tín Giải** (Adhimukti-bhūmi) của **Nhất Thiết Trí** (Srava-jñā) lại được vượt qua một kiếp, lên trụ ở Địa này. Như vậy là được một trong bốn phần khi đã bước qua Địa Tín Giải”.

Lúc đó Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyện xin Đấng Cứu Thế hãy diễn nói về tướng của Tâm. Bồ Tát có bao nhiêu loại được Vô Úy Xứ?”

Nói như vậy xong thời Đức Thế Tôn **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** bảo Kim Cương Thủ rằng: “Hãy lắng nghe! Hãy khéo nghĩ nhớ cho kỹ!

Này Bí Mật Chủ! Kẻ phạm phu ngu đồng tu các **Nghiệp Thiện** (Kusāla-karma), trừ diệt (Hại) các **ngiệp Bất Thiện** (Akusāla-karma) sẽ được **Thiện Vô Úy**.

Nếu như thật biết Ngã sẽ được **Thân Vô Úy**

Nếu đối với Thủ Uẩn, biết chỗ nhóm họp của nó là Ngã Thân, buông bỏ sắc tướng của mình mà quán sát sẽ được **Vô Ngã Vô Úy**

Nếu trừ diệt Uẩn, trụ vào Phan Duyên (bám vịn vào Duyên) của Pháp sẽ được **Pháp Vô Úy**

Nếu trừ diệt Pháp trụ vào Vô Duyên (không có Duyên) sẽ được **Pháp Vô Ngã Vô Úy**

Nếu lại đối với tất cả Uẩn, Xứ, Giới, Năng Cháp, Sở Cháp, Ngã, Thọ Mệnh... với Vô Duyên, Không (trống rỗng), Tự Tính, Vô Tính (?Vô Trụ) của Pháp mà sinh **Không Trí** (Śūnyatā-jñāna: Trí biết rõ sự trống rỗng) sẽ được **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Bình Đẳng Vô Úy**

Này Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn , quán sát thâm sâu 10 câu Duyên Sinh, sẽ thông đạt tác chứng nơi Hạnh Chân Ngôn.

Thế nào là 10 Duyên? Ấy là: Như huyền, như dợn nước dưới ánh nắng, như Mộng, như Ánh, như Thành Càn Thất Bà, như tiếng dội, như bóng trăng dưới nước, như bọt nổi, như hoa đóm giữa hư không, như vòng tròn lửa.

Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn ấy nên quán sát như vậy.

Thế nào là Huyền? Ví như Chú Thuật, sức của thuốc hay tạo ra các loại sắc tướng làm mê hoặc con mắt khiến cho mắt thấy những sự việc chưa từng có đang sinh hóa lưu chuyển qua lại khắp mười Phương. Tất nhiên hiện tượng đó chẳng phải đi, chẳng phải không đi. Tại sao thế? Vì Bản Tính tĩnh lặng cho nên Chân Ngôn như vậy tuy là huyền nhưng nếu trì tụng thành tựu lại có thể sinh ra tất cả.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Tính của dợn nước dưới ánh nắng vốn là Không (trống rỗng) Nó dựa vào vọng tưởng của người đời thành ra có chuyện để đàm luận. Như vậy, tướng của Chân Ngôn chỉ là Giả Danh.

Bí Mật Chủ! Như cảnh thấy trong mộng, chỉ trong khoảng khắc [*Mâu hô lật đa (Muhūrta): tức là thời gian trong một cái nháy mắt*], sát na (*Kṣana*): *tức là thời gian cực ngắn*] của ban ngày mà thấy mình trải qua mấy năm dài với những cảnh khác lạ và thọ nhận các điều sướng khổ. Khi tỉnh giấc thì không thấy gì cả. Như vậy nên biết rằng Hạnh của Chân Ngôn cũng như giấc mộng.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Lấy ảnh làm ví dụ thì hiểu rõ Chân Ngôn có thể phát sinh **Tất Địa** (Siddhi) như soi mặt vào gương thì thấy hình tượng của mặt. Như vậy nên biết rằng Tất Địa của Chân Ngôn cũng như ảnh ấy vậy.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Dùng thành **Càn Thất Bà** (Gandharva) làm ví dụ thì hiểu rõ sự thành tựu cung Tất Địa.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Lấy tiếng vang dội làm ví dụ thì hiểu rõ âm thanh của Chân Ngôn. Giống như duyên theo âm thanh mà có tiếng vang dội. Người trì Chân Ngôn ấy cũng nên hiểu như thế.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Do mặt trăng xuất hiện soi chiếu xuống mặt nước lặng yên mà hiện ra bóng trăng dưới nước. Như vậy, Chân Ngôn cũng như bóng trăng dưới nước. Bạc Trì Minh ấy nên nói như thế.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như trời đổ mưa tạo thành bọt bong bóng nước. Các biến hóa của Tất Địa thuộc Chân Ngôn ấy cũng nên biết như vậy.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như trong hư không, không có chúng sinh, không có thọ mệnh, kẻ làm điều ấy cũng chẳng thể được. Vì dùng Tâm mê loạn cho nên phát sinh các loại vọng kiến như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Ví như lửa sắp tàn, nếu có người cầm cục than lửa trên tay rồi quay tròn trong hư không thì trên hư không sẽ xuất hiện một vòng lửa.

Này Bí Mật Chủ! Nên biết rõ các câu Đại Thừa (Đại Thừa Cú), câu của Tâm (Tâm Cú), câu không có gì ngang bằng (Vô đẳng đẳng cú), Câu Tất định, Câu Chính Đẳng Giác, lần lượt đến các câu sinh Đại Thừa (Đại Thừa Sinh Cú) theo thứ tự như thế sẽ được đầy đủ Pháp Tài, sẽ sinh ra được các loại Công Xảo Đại Trí. Như vậy biết khắp tất cả Tâm Tướng..

VÀO MẠN TRÀ LA _ CHÂN NGÔN ĐỦ DUYÊN
PHẨM THỨ HAI (Chi Một)

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thật hiếm có thay! Đức Thế Tôn nói **Chư Phật Tự Chứng Tam Bồ Đề Bất Tư Nghị Pháp Giới Siêu Việt Tâm Địa** này, dùng mọi thứ Đạo Phương Tiện tùy theo bản tính Tín Giải của từng loại chúng sinh mà diễn nói Pháp. Nguyên xin Đức Thế Tôn giảng tiếp về cách tu **Đại Bi Thai Tạng sinh Đại Mạn Trà La Vương** (Mahā-kāraṇa-garbhodbhava mahā-maṇḍala-rāja) của Hạnh Chân Ngôn cho đầy đủ, nhằm cứu giúp hộ trì cho vô lượng chúng sinh trong đời vị lai được an vui hạnh phúc”.

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na ở trong Đại Chúng Hội, quán sát khắp cả xong rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Hãy lắng nghe! Nay Kim Cương Thủ! Nay Ta nói về cách tu hành Pháp Môn đầy đủ **Nhất Thiết Trí Trí** của Hạnh Mạn Trà La”

Bấy giờ, Đức Tỳ lô Giá Na Thế Tôn, do thuở xa xưa đã phát Thệ rằng: “*Nguyên thành tựu Pháp Giới vô tận, cứu thoát tất cả chúng sinh giới không còn sót một ai*” cho nên tất cả các vị Như Lai cùng nhau tập hội, lần lượt theo thứ tự chứng nhập **Đại Bi Tạng phát sinh Tam Ma Địa** (Mahā-kāraṇa-garbhodbhava Samādhi). Tất cả chi phần của Đức Thế Tôn thấy đều hiện ra **Thân Như Lai** (Tathāgata-kāya), từ lúc mới phát Tâm cho đến **Thập Địa** (Daśa-bhūmi). Vì các chúng sinh cho nên biến hóa đến khắp cả mười Phương rồi quay về Bản Vị của Thân Phật. Trụ trong Bản Vị rồi lại nhập vào

Thời Đức Bạc Già Phạm lại bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Nay Kim Cương Thủ! Hãy lắng nghe về **Man Trà La Vị**. Trước hết, vị **A Xà Lê** (Ācārya) nên phát Tâm Bồ Đề, Diệu Tuệ Từ Bi, gồm thâu mọi nghề , khéo léo tu hành Bát Nhã Ba La Mật , thông đạt **ba Thừa** (Trīṇi-yānāni), khéo giải nghĩa chân thật của Chân Ngôn, biết Tâm của chúng sinh, tin kính chư Phật Bồ Tát, được truyền dạy **Đẳng Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), khéo giải và biết tô vẽ Man Trà La, tính tình nhu thuận, xa lìa nơi **Ngã Chấp** (ātma-graha), khéo được quyết định nơi Hạnh Chân Ngôn, nghiên cứu tu tập Du Già, an trú dừng mãnh kiên cường nơi Tâm Bồ Đề. Bí Mật Chủ! Vị A Xà Lê có phép tác như vậy đều được chư Phật ca ngợi xưng tán.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Vị A Xà Lê ấy, nếu gặp được chúng sinh có Pháp Khí, xa lìa các cấu (Sự nhơ bẩn), có **Tín Giải** (Adhimukti) rộng lớn, có niềm tin sâu xa vững chắc, thường nghĩ đến việc làm lợi cho người khác. Nếu người Đệ Tử có đủ tướng mạo như vậy thì vị A Xà Lê nên tự mình đi đến khuyên dạy và nói rằng:

Phật Tử! Đây Đạo Pháp
Hạnh Chân Ngôn Đại Thừa
Ta chính thức khai diễn
Vì người, Đại Thừa Khí (người có căn tính Đại Thừa)
Chính Đẳng Giác quá khứ
Cho đến Phật vị lai
Các Thế Tôn hiện tại
Trụ lợi ích chúng sinh
Các Hiền Giả như vậy
Giải Diệu Pháp Chân Ngôn
Cần Dũng (Vīra) được Chứng Trí
Ngôi **Bồ Đề** (Bodhi) **Vô Tướng** (Animitta)
Thế Chân Ngôn khó sánh

Hay bẻ gãy **Ma Quân** (Māra-sena)
 Đại Lực Cực Phần Nộ (loài Ma hay giận dữ và có sức mạnh lớn lao)
Thích Sư Tử Cứu Thế (Śākya-simhena-tāyina)
 Bởi thế, này Phật Tử!
 Nên dùng Tuệ như vậy
 Phương tiện làm thành tựu
 Sẽ được **Tát Bà Nhược** (Sarva Jñā: Nhất Thiết Trí)
 Hành Giả, Tâm Bi niệm
 Phát khởi khiến rộng thêm
 Trụ vào đây, nhận **Giáo** (Śāstra)
 Nên chọn đất bằng phẳng
 Núi rừng nhiều hoa quả
 Suối nước trong thích ý
 Nơi chư Phật xung tán
 Nên làm Viên Đàn Sự (mọi việc thuộc Đàn Tràng tròn trịa)
 Hoặc ở bên dòng sông
 Nhiều **Ngõng** (Hamsa) Nhạn trang nghiêm
 Người nên dùng Tuệ giải
 Man Trà La Bi Sinh
 Chính Giác, Duyên Đạo Sư
 Thánh Giả, Thanh Văn Chúng
 Từng đến địa phận này
 Nơi Phật thường khen ngợi
 Với các Phương Sở khác
Tăng Phường (Vihāra), **A Lan Nhã** (Araṇya)
 Phòng hoa, lầu gác cao
 Các ao vườn thẳng diệu
Chế Để (Caitya:Tháp Xá Lợi), miếu Thần Lửa
 Chuông trâu, giữa cồn sông
 Miếu chư Thiên, nhà trồng
 Nơi Người Tiên đắc Đạo
 Các nơi nói như trên
 Hoặc nơi vừa ý thích
 Vì lợi ích Đệ Tử
 Nên vẽ Man Trà La

Bí Mật Chủ! Người kia lựa chọn đất xong. Liền loại bỏ đá sỏi, đồ vật hư bẻ, đầu lâu, lông tóc, trấu cám, tro than, xương khô, cây mục cùng các loài trùng, kiến, bọ hung, loài vật có kim độc. Xa lìa các thứ như vậy rồi, chọn buổi sáng của ngày tốt, xác định Thời Phận tức trục của các vị Tinh Tú để cùng tương ứng. Trước khi ăn chính là Tướng Cát Tường.

Trước hết làm lễ tất cả Như Lai rời cảnh phát Địa Thần (Pṛthiviye) bằng bài Kệ như vậy:

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam Devī sākṣi putāsi)
 Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhāna Tāyinām)
 Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā Naya Viśaṣaitta)
 Tinh Địa Ba La Mật (Bhūmi Pāramitā suca)
 Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyaṃ yathā bhagnaṃ)

Thích Sư Tử cứu thế (Śākya simhena Tāyina)
Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ māra jayaṃ kṛtva)
Ta vẽ Man Trà La (Maṇḍalaṃ leḥ likhā myahaṃ)

Người kia nên quỳ thẳng lưng, duỗi tay ấn mặt đất, luôn đọc Bài Kệ này và dùng hương xoa bôi, hoa... cúng dường. Cúng dường xong, người hành trì Chân Ngôn nên quy mệnh tất cả Như Lai. Sau đó theo thứ tự **Trị Địa** như thế sẽ đầy đủ mọi Đức”.

Bấy giờ Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Thế Tôn rồi nói Kệ rằng:

Phật Pháp lia các tướng
Pháp trụ nơi Pháp Vị
Đã nói Vô thí loại (không có loại nào có thể đem ra thí dụ được)
Tác **Vô Tướng** (Animitta) **Vô Vi** (Asaṃskṛta)
Vì sao Đại Tinh Tiến
Nói điều có Tướng (Hữu Tướng) này
Với các Hạnh Chân Ngôn
Chẳng thuận Pháp Nhiên Đạo

Khi ấy, Bạc Già Phạm
Tỳ Lô Giá Na Phật
Bảo Cháp Kim Cương Thủ :
“Lắng nghe! Tướng của Pháp
Pháp lia nơi phân biệt
Với tất cả vọng tưởng
Nếu tĩnh trừ vọng tưởng
Tâm nghĩ các khởi tác
Ta thành Tối Chính Giác
Cứu cánh như hư không
Phàm phu vốn chẳng biết
Tà vọng chấp cảnh giới
Thời, Phương cùng Tướng Mạo
Ưa **Đục**, Vô Minh che
Vượt thoát mọi điều ấy
Tùy thuận phương tiện nói
Mà thật không Thời Phương
Không làm, không người tạo
Tất cả các Pháp ấy
Chỉ trụ nơi **Thật Tướng**
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Ở vào thời vị lai
Các chúng sinh kém Tuệ
Dùng **Si Ai** tự che
Chỉ y theo Hữu Trược
Luôn vui với Đoạn, Thường
Thời, Phương, nơi tạo nghiệp
Các Tướng **Thiện** (Kuśala), **Bất Thiện** (Akuśala)
Mù mờ vui cầu quả

Chẳng biết giải Đạo này
Vì cứu độ nhóm ấy
Tùy thuận nói Pháp này”

Này Bí Mật Chủ! Như vậy đã nói nơi chốn xong. Tùy theo đất đã lựa chọn hãy sửa trị cho thật kiên cố. Lấy đất chưa hề đào đến hòa hợp với **Cù Ma Di** (Gamayi:phân bò) và **Cù Mô Đát La** (Gomūtra:nước tiểu của bò) rồi xoa tô nơi ấy. Tiếp theo, dùng **Hương Thủy Chân Ngôn** sái tịnh (rưới vẩy cho thanh tịnh). Liền nói Chân Ngôn là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bát-la để tam mê (2) già già na tam mê (3) tam ma đa nô yết đế (4) bát-la cật-lật để vi thân thê (5) đạt ma đà đồ vi thú đạt nễ (6) toa ha**”

ॐ नमः समंता बुद्धानाम् प्रवृत्तं समंतां परितः समंतां समंतां प्रवृत्तं
सुखं (ॐ सुखं वसुधैव कुटुम्बकम् ॐ नमः ॥)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ APRATISĀME _ GAGANA
SAME_ SAMANTA ANUGATA PRAKṚTI VIŚUDDHE_ DHARMA-DHĀTU
VIŚODHANA_ SVĀHĀ

Hành giả ở bên trong
Định ý quán **Đại Nhật** (Đại Nhật Như Lai: Vairocana)
Ngồi trên toà sen trắng
Tóc kết tạo thành mào
Phóng các loại ánh sáng
Vòng quanh khắp thân thể
Lại nên ở Chính Thụ
Tiếp, tường Phật bốn phương
Phương Đông quán **Bảo Tràng** (Bảo Tràng Như Lai -Ratnaketu)
Sắc thân như nhật huy (Ánh mặt trời tỏa chiếu)
Phương Nam: **Đại Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Biến Giác Hoa Khai Phu (Khai Phu Hoa Vương Như Lai _ Saṃkusumita-rāja)
Sắc vàng tỏa ánh sáng
Tam Muội **Ly Chư Cầu**
Phương Bắc **Bất Động Phật** (Thiên Cổ Lô Âm Như Lai _ Divya-duṇḍubhi
megha-nirghoṣa)
Định **Ly Nảo Thanh Lương**
Phương Tây: **Bạc Nhân Thắng** (Jina)
Tên là **Vô Lượng Thọ** (Vô Lượng Thọ Như Lai_ Amitāyus)
Người trì tụng suy tư
An trú nơi Phật Thất
Nên thọ trì đất ấy
Dùng đại danh **Bất Động** (Acala)
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Thành tựu tất cả lợi
Đem Bạch Đàn tô vẽ
Man Trà La (Maṇḍala) tròn diệp
Chính giữa là Thân Ta (Đại Nhật)
Thứ hai: các Cứu Thế
Thứ ba: Đồng đẳng ấy
Phật Mẫu **Hur Không Nhãn** (Buddha-Locani: Phật Mẫu Phật Nhãn)

Thứ tư **Liên Hoa Thủ** (Padma-pāṇi)
Thứ năm **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra)
Thứ sáu **Bất Động Tôn** (Acala-nātha)
Tưởng niệm đặt bên dưới
Phụng hiến **hương xoa** (Gandha), **hoa** (Puspa)
Nhớ nghĩ các **Như Lai** (Tathāgata)

Chí thành phát ân trọng
Diễn nói Kệ như vậy
“ *Chư Phật, Đấng Từ Bi*
Giúp chúng con giữ niệm
Ngày mai, đất thọ trì
Toàn Phật Tử giáng đến “

Nói như vậy xong. Lại nên tụng Chân Ngôn là :

“**Nam ma tam mãn đa bô đà nam (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) địa sắt-xá na, địa sắt- chỉ đế (3) a giả lệ (4) vi ma lệ (5) sa-ma la nãi (6) bát-la cật-lật để bát lý thân thê (7) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) Chân Ngôn sửa trị đất (Trì Địa Chân Ngôn)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA
ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE _ ACALE VIMALE SMARAṆE _ PRAKṚTI
PARIŚUDDHE_ SVĀHĀ

Hành Giả trì Chân Ngôn
Tiếp, phát Tâm Bi Niệm
Y nơi phương Tây ấy
Cột niệm cho an ổn
Suy tư **Tâm Bồ Đề**
Trong thanh tịnh, **Vô Ngã**
Hoặc ở trong mộng thấy
Bồ Tát Đại Danh Xưng
Chư Phật, nhiều vô lượng
Hiện làm mọi sự nghiệp
Hoặc dùng Tâm an ủi
Khuyến chúc người hành Pháp
Ngươi hãy nhớ chúng sinh
Tạo làm Mạn Trà La
Lành thay! Ma Ha Tát
Tô vẽ rất vi diệu
Lại nữa, nơi ngày khác
Nhiếp thọ, cứu độ người
Nếu Đệ Tử tín tâm
Sinh Chủng Tính thanh tịnh
Cung kính nơi Tam Bảo
Dùng Tuệ sâu, nghiêm thân
Kham nhẫn không lười biếng
Không khuyết **Tĩnh Thi La** (Śīla: Giới thanh tịnh)

Nhẫn nhục chẳng ganh ghét
Mạnh mẽ vững Hành Nguyên
Nhu vậy, nên nhiếp thủ
Ngoài ra, không xem xét (vô sở quán)
Hoặc mười hoặc tám, bảy
Hoặc năm, hai, một, bốn
Sẽ tác nơi Quán Đỉnh
Hoặc lại số hơn đây

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Mạn trà La này có tên gọi như thế nào? Mạn Trà La được giải nghĩa ra sao?”

Đức Phật bảo rằng: “Nó có tên gọi là **Phát Sinh Chư Phật Mạn Trà La**. Vì nó là vị tối cực không thể so sánh được (cực vô tỷ vị), không có mùi vị nào vượt hơn được (vô thượng quá vị) cho nên nói là **Mạn Trà La** (Maṇḍala)

Lại nữa Bí Mật Chủ! Vì thương xót giới chúng sinh vô biên cho nên nói theo nghĩa rộng thì gọi nó là **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** (Mahā-kāraṇa-garbhodbhava maṇḍala)

Bí Mật Chủ! Như Lai ở vô lượng kiếp đã gom chứa nơi gia trì của **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā samyaksambuddhi) chính vì thế mà có đủ vô lượng **Đức** (Guṇa), nên biết như thế.

Này Bí Mật Chủ! Chẳng phải vì một chúng sinh mà Như Lai thành Đẳng Chính Giác, cũng chẳng phải vì hai, chẳng phải vì nhiều mà chỉ vì thương xót các giới chúng sinh thuộc **Vô Dư Ký** (Thọ ký cho chúng sinh đã hết tội sẽ được thành Phật) với **Hữu Dư Ký** (Thọ ký cho chúng sinh còn tội sẽ được thành Phật) cho nên Như Lai thành Đẳng Chính Giác, dùng Nguyên Lực Đại Bi đối với vô lượng giới chúng sinh tùy như bản tính của chúng mà diễn nói Pháp

Bí Mật Chủ! Nếu đời trước không hề tu tập Đại Thừa, chưa từng suy tư về Hạnh của Chân Ngôn Thừa, ắt kể ấy chẳng thể có chút ít phần để thấy nghe, vui vẻ, tin nhận.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu kẻ Hữu Tình ấy, xưa kia đối với Đạo Chân Ngôn Thừa của Đại Thừa đã từng tu hành vô lượng môn tiên thú, vì thế mà hạn định ngày nay chỉ là tạo lập Danh Số. Bậc A Xà Lê đó cũng nên dùng Tâm Đại Bi lập Thệ Nguyên như vậy: **“Nguyên cứu độ khắp cả Giới Chúng Sinh không còn sót một ai”** cho nên cần phải nhiếp thọ vô lượng chúng sinh ấy để làm nhân duyên cho Hạt Giống Bồ Đề.

Hành Giả Trì Chân Ngôn

Nhiếp thọ như vậy xong

Mệnh: phát **ba Tụ Quy** (Triratna: 3 báu Phật, Pháp, Tăng)

Khiến sám hối tội cũ

Dâng hiến Hương xoa, hoa

Cúng dường các Thánh Tôn

Nên truyền thụ **Tam Thế**

Vô Chướng Ngại Trí Giới

Tiếp nên truyền **Xỉ Mộc**

Như **Ưu Đàm Bát La** (Udumbara: Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)

Hoặc **A Thuyết Tha** (Aśvattha: Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)

Kết hộ mà tác tinh

Dùng hương hoa trang nghiêm

Ngay thẳng thuận gốc ngọn

Mặt hướng Đông hoặc Bắc

Nhai nhấm, rồi quăng tới
Sẽ biết chúng sinh ấy
Thành tướng **Khí, Phi Khí**
Tam kết **Tu Đa La** [Kết 3 sợi chỉ Ngũ Sắc thành **Kim Cương Tuyền** (Vajra-
sutra)]

Tiếp cột buộc cánh tay (Đẳng trì tý)
Như vậy truyền đệ tử
Xa lia các trần cấu (bụi dơ)
Vì tăng phát lòng tin
Nên tùy thuận nói Pháp
Ủy dụ (an ủi, vỗ về), giữ vững ý
Nói lời Kệ như vậy
*“Ngươi được lợi Vô Đẳng
Địa vị như Đại Ngã
Tất cả chư Như Lai
Dạy bảo chúng Bồ Tát
Đều dùng nhiếp thọ ngươi
Thành biện nơi việc lớn
Đẳng ngươi ở ngày mai
Sẽ được sinh Đại Thừa “*

Truyền dạy như vậy xong
Hoặc ở trong giấc mộng
Thấy nơi chư Tăng ở
Vườn rừng đều xinh đẹp
Tướng nhà cửa đặc thù
Các lâu quán kang trang
Phướng (Ketu), **lọng** (Patra), **ngọc Ma Ni** (Cintāmaṇi)
Đao báu, hoa xinh đẹp
Người nữ: áo trắng tươi
Dung nhan đẹp đoan chính
Mật thân (cha mẹ, vợ con...) với bạn lành
Người nam như thân Trời
Đàn bò đầy sữa tốt
Kính Quyển sạch không dơ
Biển Tri, Nhân Duyên Giác
Chư Phật, chúng Thanh Văn
Đại Ngã (Mahātman), các Bồ Tát
Hiện tiền (ở trước mặt) trao các Quả
Vượt biển lớn, ao, sông
Nghe âm thanh vui thích
Lời tốt lành trên không (hư không)
Sẽ cho Ý Lạc Quả (quả vui thích vừa ý)
Như vậy là tướng tốt
Cần biết để phân biệt
Trái ngược với tướng này
Ắt biết mộng chẳng lành
Người khéo trụ nơi Giới

Sáng sớm thưa với Thầy
Thầy nói Cú Pháp này
Khuyến phát các Hành Nhân
Đạo Thù Thắng Nguyễn này
Đại Tâm **Ma Ha Diễn** (Mahā-yāna)
Nay người hay chí cầu
Sẽ thành tựu Như Lai
Trí Tự Nhiên, **Đại Long** (Mahā-nāga: Rồng lớn)
Thế Gian kính như **Tháp** (Stūpa)
Vượt qua khỏi Hữu Vô (có, không)
Không dơ đồng hư không
Các Pháp rất thâm ảo
Tạng Vô Hàm khó thấu
Lìa tất cả vọng tưởng
Hý luận vốn không có
Tác nghiệp diêu vô tỷ (màu nhiệm khó so sánh)
Thường dựa vào **hai Đế** (Tục Đế và Chân Đế)
Thừa này, Nguyễn Thù Thắng
Người nên trụ Đạo này

Khi ấy, **Trụ Vô Hý Luận Cháp Kim Cương** (Niḥprapañca viharin-vajradhāra, hay Aparapañca-vihārin-vajradhāra), bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyễn xin nói về Tam Thế Vô Ngại Trí Giới (Giới của Trí không ngăn ngại trong ba đời). Nếu Bồ Tát trụ nơi Giới này sẽ khiến cho chư Phật Bồ Tát đều vui vẻ”

Nói như vậy xong.

Đức Phật bảo nhóm Trụ Vô Hý Luận Cháp Kim Cương rằng: “Này Phật Tử! Hãy lắng nghe! Nếu có **Tộc Tính Tử** (Kula-putra) trụ ở Giới này đem Thân, Ngữ, Ý hòa làm một thì chẳng cần phải tác tất cả các Pháp.

Thế nào là **Giới** (Śīla)? Ấy là quán sát buông lìa ngay chính bản thân của mình mà phụng hiến chư Phật Bồ Tát. Tại sao thế? Nếu buông bỏ Tự Thân tức là buông bỏ 3 điều kia. Thế nào là 3 điều? Ấy là **Thân** (Kāya), **Ngư** (Vāk), **Ý** (Mano) chính vì thế cho nên **Tộc Tính Tử** dùng sự thọ Giới của Thân, Khẩu, Ý mà được gọi là Bồ Tát. Do đâu mà như thế? Vì xa lìa Thân, Ngữ, Ý ấy cho nên Bồ Tát Ma Ha Tát cần phải học như vậy. Tiếp theo, ở ngày mai dùng **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva) gia trì Tự Thân. Vì làm lễ Đức Tỳ Lô Giá Na nên lấy cái bình sạch đựng đầy nước thơm, trì tụng **Giáng Tam Thế Chân Ngôn** (Trailokya-vijaya Mantra) gia trì vào nước ấy. Sau đó đặt cái bình ở ngoài cửa , lấy nước rưới vẩy lên tất cả mọi người. Tiếp theo, vị A Xà Lê đem nước thơm trao cho và khiến uống vào thì Tâm kẻ ấy sẽ được thanh tịnh”

Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ dùng Kệ hỏi Phật rằng:

“ **Chủng Trí Thuyết Trung Tôn**

Nguyễn nói Thời, Phận kia

Đại Chúng ở Thời nào

Phổ tập hiện diêm linh

Mạn Trà La (Maṇḍala) Xà Lê (Ācārya)

Ân cần trì **Chân Ngôn** (Mantra)?”

Khi ấy Bạc Già Phạm

Bảo Trì Kim Cương Tuệ (Vajra-jñāna-dhāra)
“Thường nên ở đêm này
Tạo làm Mạn Trà La (Maṇḍala)
Truyện Pháp A Xà Lê
Như vậy lần lượt lấy
Tu Đa La năm màu (Paṃca-rūpa-sutra: Chỉ ngũ sắc)
Cúi lạy tất cả Phật
Đại Tỷ Lô Giá Na
Thân: tự làm gia trì
Chọn phương Đông khởi đầu
Đối nhau cầm sợi chỉ (Tu Đa La: Sutra)
Ngang rón tại hư không
Chuyên chậm vòng bên phải
Như vậy Nam rồi Tây
Cuối cùng ở phương Bắc

Thứ hai, an lập Giới
Cũng từ Phương trước (phương Đông) khởi
Nhớ nghĩ các Như Lai
Di chuyển như trên nói
Phương phải (phương Nam) với phương sau (phương Tây)
Lại vòng về Thắng Phương (phương Bắc)
A Xà Lê quay về
Y nơi Niết Ly Đê (Nṛti: phương Tây Nam)
Người thụ học đối trì
Chậm rãi đi từ Nam
Từ đây vòng bên phải
Chuyển dựa theo Phong Phương (Vāyu: phương Tây Bắc)
Đạo Sư dời bản xứ
Đến ngụ nơi Hỏa Phương (Agni: phương Đông Nam)
Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại tu Pháp như vậy
Đệ tử ở Tây Nam
Thầy ở Y Xá Ni (Īśana: phương Đông Bắc)
Đệ tử lại xoay vòng
Chuyển dựa theo Hỏa Phương (Agni: phương Đông Nam)
Đạo Sư dời bản xứ
Đến trụ ở Phong Phương (Vāyu: phương Tây Bắc)

Như vậy Chân Ngôn Giả
Tác khắp tướng bốn phương
Chậm rãi vào chính giữa
Chia làm ba vị trí
Đại diện ba Phần Vị
Tướng đất rộng vòng khắp
Lại ở mỗi một phần
Sai biệt mà thành ba
Phần thứ nhất, trong đây

Chôn hành Đạo, tác nghiệp
Ngoài ra phần giữa , sau
Trú xứ của Thánh Thiên
Phương đẳng (các phương) có bốn cửa
Nên biết để phân chia
Thành Tâm dùng ân trọng
Vận bày các Thánh Tôn
Nhu vậy làm mọi tướng
Chia đều khéo phân biệt

Nội Tâm, sen trắng diêu
Thai Tạng chia đều nhóm
Trong Tạng làm **Nhất Thiết**
Bi Sinh Mạn Trà La (Sarva Kāruṇodbhava Maṇḍala)
Mười sáu **ương cụ lê** (Aṅguli: Lượng nhỏ bằng ngón tay duỗi ra)
Hơn đây làm số lượng
Tám cánh thật tròn đầy
Râu nhụy đều tươi tốt
Trí Ấn của Kim Cương (Vajra-Jñāna-mudra)
Rải khắp các mặt cánh
Từ trong Đài Hoa này
Hiện Thắng Tôn **Đại Nhật** (Vairocana)
Màu vàng , ánh mặt trời
Tóc trên đầu kết mào
Đầy hào quang cứu đời
Tam muội **Ly Nhiệt Trú**

Phía Đông nên tô vẽ
Nhất Thiết Biến Tri Ấn (Sava-tathāgata-Jñāna-mudra)
Tam giác trên hoa sen
Màu trắng đều tươi đẹp
Ánh lửa vây chung quanh
Trong sáng rộng vòng khắp
Tiếp ở nơi Bắc Duy (bóc phía Bắc)
Các **Phật Mẫu Đạo Sư** (Gagana-locanā)
Sắc vàng rờng rực rỡ
Dùng lụa trắng làm áo
Chiều khắp như mặt trời
Chính Thọ, tác **Tam Muội** (Samādhi)

Lại ở phương Nam kia
Cứu Thế Phật Bồ Tát
Đại Đức Thánh Tôn Ấn
Tên là **Mãn Chúng Nguyện** (Sarvāsāparipūraka)
Chân Đà Ma Ni Châu (Cintāmaṇi)
Trụ trên hoa sen trắng

Phương Bắc Đại Tinh Tiến

Quán Thế Tụ Tại Giả (Avalokiteśvara)
Hào quang như trăng trong
Thương khư (Śaṅkha: Vô ốc có sắc óng ánh), Hoa Quân Na (Kunda: Loại hoa có
màu trắng tươi)
Ngồi sen trắng, mỉm cười
Tóc hiện **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)

Bên hữu (bên phải) **Đại Danh Xung** (Mahā-yaśa)
Thánh Giả **Đa La Tôn** (Tārā-nātha)
Màu xanh trắng xen lẫn
Tướng người nữ trung niên
Chấp tay cầm sen xanh
Hào quang tỏa sáng khắp
Rực rỡ như vàng ròng
Áo trắng tươi mỉm cười
Bên tả (bên trái) **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭī)
Tay cầm **tràng hạt** (Mālā) rũ
Ba mắt, tóc kết búi
Tôn hình màu trắng tinh
Màu hào quang không chủ
Vàng, đỏ, trắng cùng vào

Kế cận Tỳ Câu Chi
Vẽ Tôn **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta)
Mặc áo màu Thương Khư (Śaṅkha: màu trắng óng ánh)
Tay hoa sen Đại Bi
Tốt tươi chưa hé nở
Hào quang vòng chung quanh

Minh Phi (Vidyā-rājñī) ở bên cạnh
Tên hiệu **Trì Danh Xung** (Yaśodhāra)
Tất cả Anh Lạc diêu
Trang nghiêm thân màu vàng
Cầm cành hoa tươi đẹp
Tả (tay trái) cầm **Bát Dận Ngô** (Priyaṅgu: Loài hoa ở phương Tây có màu vàng
nhạt)

Gần Thánh Giả Đa La
Trú ở **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍaravāsini)
Mão tóc đều trắng đẹp
Tay hoa Bát Đàm Ma (Padma: hoa sen hồng)

Trước mặt Thánh Giả vẽ
Đại Lực Trì Minh Vương (Mahā-bala-vidyadhāra)
Màu như ánh nắng sớm
Gầm rống lộ răng nanh
Tóc, móng vuốt Thú Vương
Ha Gia Yết Lợi Bà (Hayagrīva: Mã Đầu)

Tam Ma Địa như vậy
Các quyển thuộc Quán Âm

Tiếp, Đài Hoa biểu tượng
Phương hữu (bên phải) của Đại Nhật
Năng Mãn Nhất Thiết Nguyệt
Trì Kim Cương Tuệ Giả [Đây chính là **Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi)]
Màu hoa **Bát Dận Ngộ** (Priyaṅgu:màu vàng nhạt)
Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)
Đầu đội mào trên bảo
Anh Lạc trang nghiêm thân
Xen lẫn cùng tô điểm
Số rộng nhiều vô lượng
Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương)
Ánh lửa tỏa vòng quanh

Bên Hữu (bên phải) **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Ấy là **Mang Mãng Kê** (Māmakī)
Cũng cầm chày Kiên Tuệ
Dùng Anh Lạc nghiêm thân

Tiếp bên phải vị ấy
Đại Lực **Kim Cương Châm** (Mahā-bala- Vajra sūcī)
Chúng Sứ Giả vây quanh
Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng

Phương tả (bên trái) của Thánh Giả
Kim Cương Thương Yết La (Vajra-śāṅkhala, hay Vajra-śṛṅkhala)
Cầm xích khóa Kim Cương
Cùng các Sứ Tự Bộ
Sắc thân màu vàng lợt
Chày Trí làm tiêu xí (vật biểu tượng)

Bên dưới Cháp Kim Cương
Phẫn Nộ Giáng Tam Thế (Krodha-trailokya-vijaya)
Bẻ gãy trừ đại chướng
Tên hiệu **Nguyệt Yểm Tôn** (Candra-tilaka) [Đây chính là Vajra-hūṃ-kara]
Ba mắt, lộ bốn nanh
Màu mây mưa mùa Hạ
Tiếng cười **A Tra Tra** (Aṭṭa)
Kim Cương, Báu, Anh Lạc
Vì nhiếp hộ chúng sinh
Vô lượng chúng vây quanh
Cho đến trăm ngàn tay
Cầm nắm mọi Khí Giới

Hàng Phẫn Nộ như vậy

Đều trụ trong hoa sen

Tiếp đến Phương Tây , vẽ
Vô lượng Trì Kim Cương
Các loại Ấn Kim Cương
Màu sắc đều khác biệt
Toả hào quang tròn đầy
Vì tất cả chúng sinh
Phía dưới Chân Ngôn Chủ
Y phương Niết Ly Đề (Nṛti: phương Tây Nam)
Bất Động (Acala): **Như Lai Sứ** (Tathāgata-ceṭa)
Cầm Dao Tuệ, sợi dây
Tóc rũ xuống vai trái
Nheo một mắt quán sát
Thân uy nộ rực lửa
An trụ trên bàn đá
Vầng trán dợn như sóng
Thân đồng tử khỏe mạnh
Bậc **Cụ Tuệ** như vậy

Tiếp, nên đến Phong Phương (Vāyu: phương Tây Bắc)
Lại vẽ Tôn Phần Nộ (Krodha-nātha)
Ấy là **Thắng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Lửa uy mãnh vây quanh
Mão báu, cầm Kim Cương
Chẳng nghĩ đến thân mệnh
Chuyên thỉnh cầu, thọ giáo

Đã nói Giới Vực đầu
Phương Vị của các Tôn

Người hành trì Chân Ngôn
Tiếp, qua Viện thứ hai
Phương Đông, giữa cửa đầu
Vẽ **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi)
Sắc vàng tía vây quanh
Đủ ba mươi hai tướng
Thân khoác áo **Cà Sa** (Kāṣā)
Ngồi trên Đài sen trắng
Tác Giáo Lệnh lưu bố
Trụ đây mà nói Pháp

Tiếp, bên phải Thế Tôn
Chính là **Biến Trì Nhân** (Buddha-locana)
Tướng vui vẻ, mỉm cười
Hào quang tịnh khắp thân
Vui thấy thân khó sánh (Vô Tỷ)
Tên là **Năng Tịch Mẫu** (Śākyamuṇi-Mātr)

Lại bên phải Tôn ấy
Tô vẽ **Hào Tướng Minh** (Tathāgatorṇā)
Trụ hoa **Bát Đầu Ma** (trụ trong hoa sen hồng)
Tròn chiếu màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)
Cầm giữ Báu Như Ý
Đầy đủ mọi ước nguyện
Ánh sáng đại tinh tiên
Thích Sư Tử Cứu Thế (Śākya siṃhena Tāyina)

Phương trái của Thánh Tôn
Năm Đỉnh của Như Lai
Mới đầu là **Bạch Tản** (Sitātapatroṣṇīṣa)
Thắng Đỉnh (Jayoṣṇīṣa), **Tối Thắng Đỉnh** (Vijayoṣṇīṣa)
Chúng Đức Hỏa Quang Tự (Tejorāśi-uṣṇīṣa)
Cùng với **xả Trừ Đỉnh** (Vikiraṇoṣṇīṣa)
Đấy là **năm Đại Đỉnh** (pañca-mahoṣṇīṣa)
Thích Chúng (Giòng Thích Ca) của Đại Ngã
Nên y theo nơi này
Tinh Tâm (Tâm tinh khiết) tạo mọi tướng

Tiếp ở nơi phương Bắc
An bày chúng **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa-deva)
Tự Tại (Īśvara) và **Phổ Hoa** (Samanta-puṣpaka, hay Samanta-kusuma)
Quang Man (Prabha-mālaka, hay Raśmi-mālin) với **Ý Sinh** (Manojava)
Danh Xung (Prakirtita) cùng **Viễn Văn** (Viśrūta, hay Svava-viśrūti)
Đều theo như thứ tự

Ở bên phải **Hào Tướng** (Ūrṇā)
Lại vẽ ba **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)
Thứ nhất **Quảng Đại Đỉnh** (Mahodgatoṣṇīṣa)
Thứ hai **Cực Quảng Đỉnh** (Abhyudgatoṣṇīṣa hay Atimahā-uṣṇīṣa)
Đến **Vô Biên Am Thanh** (Anantasvaraghoṣa-uṣṇīṣa)
Đều nên khéo an lập

Năm loại **Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa)
Trắng, vàng, màu vàng ròng
Lại đến ba Phật Đỉnh (Buddhoṣṇīṣa)
Gồm đủ trắng, vàng, đỏ
Ánh sáng sâu rộng khắp
Mọi Anh Lạc trang nghiêm
Phát Thệ Nguyện rộng lớn
Đều mãn tất cả Nguyện

Hành Giả ở góc Đông
Tạo làm tượng Hỏa Tiên (Agni-ṛṣī)
Trụ ở trong lửa bùng
Ba điểm tro biểu tượng

Sắc thân màu đỏ thẫm
Tim để Ấn Tam Giác
Ở trong ánh lửa tròn
Cầm trái châu, Táo Bình

Bên trái, **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja)
Tay giữ Ấn Đàn Noa (Daṇḍa-mudra)
Dùng trâu làm tòa ngồi
Màu mây đen chớp loé
Bảy **Mẫu** (Sapta- Mātṛka) và **Hắc Dạ** (Kālarātrī)
Nhóm Phi Hậu vây quanh
Niết Lý Để Quỷ Vương (Nṛtye: Chủ của Quỷ La Sát)
Hình khủng bố cầm đao
Phộc Lỗ Noa Long Vương (Varuṇa-nāga-rāja: Vua Rồng của Thủy Thiên)
Dùng sợi dây làm Ấn

Phương trước **Thích Thiên Vương** (Śākra-deva-rāja)
Trụ ở núi Diêu Cao (Sumeru: núi Tu Di)
Mão báo, đeo Anh Lạc
Cầm Ấn Bạt Chiết La (Vajra: Chày Kim Cương)
Với các Quyên Thuộc khác
Bậc Tuệ khéo phân bày

Tả (bên trái) để Chúng **Nhật Thiên** (Āditya)
Ở trong Xe Dữ Lạc
Nhóm Phi: **Thắng** (Jaya), **Vô Thắng** (Aparājita)
Theo hầu mà thị vệ

Đại Phạm (Mahā-brāhma) ở bên phải
Bốn mặt, tóc kết mao
Tướng chữ **Ấn** (OM) làm Ấn
Cầm sen, ngồi trên Ngõng

Phương Tây các **Địa Thần** (Pṛthivīye)
Biện Tài (Sarasvati) với **Tỳ Nữ** (Viṣṇu)
Tắc Kiến Na (Skanda), **Phong Thần** (Vāyu)
Thương Yết La (Śaṃkara), **Nguyệt Thiên** (Candra)
Là nhóm dựa Long Phương (Nāga: phương Tây)
Tô vẽ đùng sai sót
Hành Giả trì Chân Ngôn
Dùng Tâm chẳng mê hoặc

Phật Tử! Tiếp nên làm
Tri Minh Đại Phẫn Nộ (Mahā-krodha- vidyadhāra)
Hữu (bên phải) là **Vô Năng Thắng** (Aparājita-vidyarāja)
Tả (bên trái) **Vô Năng Thắng Phi** (Aparājita-vidyarājñi)
Tri Địa Thần (Dharanindhāra) dâng Bình (Kalaśa)
Thành kính như quỳ dài

Với hai **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja)
Nan Đà (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)
Cùng quần nhau đối mặt
Đại Hộ của Thông Môn

Ngoài ra Thích Chủng Tôn
Chân Ngôn với Ấn Đàn
Tất cả Pháp đã nói
Thầy nên mở bày (khai thị) đủ

Hành Giả trì Chân Ngôn
Tiếp, đến Viện thứ ba
Trước vẽ **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī)
Thân hình màu Uất Kim (màu vàng nghệ)
Đỉnh đội mao Ngũ Kế (5 búi tóc)
Giống như hình đồng tử
Tay trái cầm sen xanh
Trên lộ **Ấn Kim Cương** (Vajra-mudra)
Mặt hiền từ mỉm cười
Ngồi trên Đài sen trắng
Diệu tướng, hào quang tròn
Anh sáng trợ chung quanh

Bên phải nên vẽ tiếp
Thân **Quang Vãng** Đồng Tử (Jālinī-prabha)
Cầm giữ mọi lưới báu
Các loại Diệu Anh Lạc
Trụ trên Toà sen báu
Nhìn vào con trường Phật (Văn Thù Bồ Tát)

Bên tả (bên trái), vẽ năm loại
Dữ nguyện Kim Cương Sứ
Áy là : **Kế Thiết Ni** (Keśinī)
Ưu Bà Kế Thiết Ni (Upakeśinī)
Cùng với **Chất Đa La** (Citrā)
Địa Tuệ (Vasumatī) và **Thỉnh Triệu** (ākaraṣaṇī)

Như vậy năm **Sứ Giả** (Ceta)
Năm loại **Phụng Giáo Giả** (Kṣiṃkarīnī)
Thành hai chúng vây quanh
Thị vệ **Vô Thắng Trí** (Ajita-jñāna)

Hành giả ở phương phải
Tiếp làm **Đại danh xưng** (Mahā-yaśa)
Trừ Nhất Thiết Cái Chướng (Sarva nīvaraṇa viṣkaṃbhin)
Cầm giữ Báu Như Ý

Bỏ ở hai phần vị
Nên vẽ tám Bồ Tát
Đó là: **Trừ Nghi Quái** (Ascarya, hay Kautūhala)
Thí Nhất Thiết Vô Úy (Sarvasattvābhayaṃdada)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarvāpāyaṃjaha)
Cứu Ý Tuệ Bồ Tát (Paritrāṇāsaya-mati)
Bi Niệm Cụ Tuệ Giả (Kāruṇāmṛdita-mati)
Từ Khởi Đại Chúng Sinh (Mahā-maitryabhyudgata)
Trừ Nhất Thiết Nhiệt Nảo (Sarva dāha praśamita)
Bất Khả Tư Nghị Tuệ (Acintya-mati)

Tiếp lại bỏ chôn này
Đến nơi Bắc Thắng Phương
Hành Giả nên nhất Tâm
Ghi nhớ bày mọi vẻ
Tạo làm **Cụ Thiện Nhân**
Địa Tạng Ma Ha Tát (Kṣiti-garbha)
Toà ngồi rất xảo nghiêm
Thân ở trong Thai lửa
Nhiều Báu trang nghiêm đất
Lụa, Đá trợ lẫn nhau
Bốn Báu làm hoa sen
Nơi Thánh Giả an trú
Cùng với Đại Danh Xưng
Vô lượng các Bồ Tát
Là **Bảo Chưởng** (Ratnākara), **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi)
Cùng với nhóm **Trì Địa** (Dharanindhara)
Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudrā-hasta), **Kiên Ý** (Dṛḍhādhyāśaya)
Thượng Thủ các Thánh Tôn
Đều cùng vô số Chúng
Trước sau cùng vây quanh

Tiếp lại ở Long Phương (Nāga: phương Tây)
Nên vẽ **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)
Cần Dững mặc áo trắng
Cầm Đao sinh ánh lửa
Cùng với các Quyển Thuộc
Con của Giòng Chính Giác
Đều tùy theo thứ tự
Liên nhau ngồi trên sen
Nay nói các Quyển Thuộc
Chúng Bồ Tát Đại Ngã
Nên khéo tô Tảo (rong biển) quý
Chân thành đừng mê vọng
Là **Hư Không Vô Cấu** (Gaganāmala)
Tiếp là **Hư Không Tuệ** (Gagana-mati)
Với nhóm **Thanh Tĩnh Tuệ** (Viśuddha-mati)
An Tuệ (Sthira-mati) và **Hành Tuệ** (Cāritra-mati)

Như vậy các Bồ Tát
Bậc thường siêng tinh tiến
Đều theo như thứ tự
Tô vẽ thân trang nghiêm
Lược nói **Đại Bi Tạng**
Mạn Trà La Vị hết

Bây giờ Chắp Kim Cương Bí Mật Chủ ở trong tất cả Chúng Hội, chăm chú nhìn Đức Đại Nhật Thế Tôn không hề chớp mắt rồi nói Kệ rằng:

“Đấng **Nhất Thiết Trí Tuệ**
Xuất hiện ở Thế Gian
Như bông hoa **Ưu Đàm** (Udumbara)
Lâu mới hiện một lần
Việc hành Đạo Chân Ngôn
Lại khó gặp bội phần
Vô lượng **câu chi** (kotī) kiếp
Đã tạo mọi tội nghiệp
Thấy Mạn Trà La này
Thảy đều tiêu diệt hết
Huống chi xung vô lượng
Trụ Pháp hành Chân Ngôn
Hành câu Vô Thượng này
Chân Ngôn, Bậc Cứu Thế
Dẹp dứt các nẻo ác
Tất cả khổ chẳng sinh
Nếu tu Hạnh như vậy
Diệu Tuệ sâu chẳng động”

Khi ấy, tất cả Đại Chúng trong Tập Hội Với các vị Trì Kim Cương dùng một âm thanh khen ngợi Kim Cương Thủ rằng :

“Lành thay ! Lành thay Đại Càn Dũng (Mahā-vīra)!
Ngài đã tu hành Hạnh Chân Ngôn
Hay hỏi tất cả nghĩa Chân Ngôn
Chúng tôi đều có ý nghĩ rằng
Tất cả hiện như Ngài chứng nghiệm
Dựa vào hành lực của Chân Ngôn
Với Chúng **Bồ Đề Đại Tâm** khác
Sẽ được thông đạt Pháp Chân Ngôn”

Lúc đó, Chắp Kim Cương Bí Mật Chủ lại bạch với Đức Thế Tôn rồi nói Kệ rằng:
“Nghĩa Thái Sắc (dáng vẻ màu sắc) thế nào?

Lại nên dùng màu nào?
Làm sao mà chuyển bày?
Màu ban đầu ra sao?
Cửa, Cờ Xí bao nhiêu?
Mái che cũng như vậy
Làm sao dựng các cửa?
Nguyện Phật nói số lượng

Dâng hương hoa, thực phẩm
Cùng với mọi Bình Báu
Làm sao dẫn Đệ Tử?
Khiến quán đĩnh ra sao?
Cúng dường Thầy thế nào?
Nguyễn nói chôn **Hộ Ma** (Homa)
Tướng Chân Ngôn thế nào
Làm sao trụ Tam Muội?”

Phát vấn như vậy xong.
Mâu Ni (Muni), vua các Pháp
Bảo Trì Kim Cương Tuệ:
“Hãy nhất Tâm lắng nghe
Đạo Chân Ngôn tối thắng
Sinh ra Quả Đại Thừa
Nay ông thỉnh hỏi Ta
Vì Bồ Tát (Đại Hữu Tình), Ta nói
Giới chúng sinh ô nhiễm
Dùng Vị của Pháp Giới
Phật xưa (Cổ Phật) đã tuyên nói
Đấy là Nghĩa của Sắc (màu sắc)
Trước an bày Nội Sắc (màu sắc bên trong)
Chẳng an bày Ngoại Sắc (màu sắc bên ngoài)
Ban đầu màu trắng tinh
Thứ hai là màu đỏ
Nhu vậy vàng rồi xanh
Lần lượt cho rõ ràng
Cả bên trong đen đậm
Đấy là màu trước sau
Xây dựng cửa, cờ xí
Lượng đồng **Trung Thai Tạng**
Mái che cũng như vậy
Đài hoa mười sáu tiết (16 lóng tay)
Nên biết Sơ Môn (cửa đầu tiên) kia
Cũng bằng với Nội Đàn
Bậc Trí, ở Viện Ngoài
Lần lượt mà tăng thêm
Ở bên trong mái che
Nên xây dựng **Đại Hộ** (Mahā-pāla)
Lược nói **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Nhất Tâm trụ ở Duyên
Nghĩa rộng lại sai khác
Đại Chúng Sinh lắng nghe!
Phật nói tất cả **Không** (Śūnya: trống rỗng)
Đẳng Trì của Chính Giác
Tam Muội chứng biết Tâm
Chẳng theo Duyên khác được
Cảnh Giới như thế ấy

Định của các Như Lai
Nên nói là **Đại Không** (Mahā-sūnya)
Viên mãn **Tát Bà Nhược** (Sarvajñā: Nhất Thiết Trí)”

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)